TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 19 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bảy

Ông Nguyễn Kim Sơn

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Phùng Thanh T; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1991; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038091020486; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Đình T1; con bà: Cao Thị Q; có vợ là Mai Thị Thu H và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2025, tạm giam từ ngày 23/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Tiến D; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038093033837; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1; con bà: Lê Thị H2; có vợ là Phạm Thị H3 và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 17/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa) xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 35/2015/HSST; ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa) xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp 07 (Bảy) tháng tù của bản án số 35/2015/HSST là 31 (Ba mươi mốt) tháng tù giam theo bản án số 19/2017/HSST; ngày 30/06/2017, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội) xử phạt 4 năm tù về tội

Trộm cắp tài sản theo bản án số 131/2017-HSST, đã chấp hành xong hình phạt; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2025, tạm giam từ ngày 23/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn T2; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1989; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038089000412; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn K (Chết); con bà: Lê Thị T3 (Chết); có vợ là Bùi Thị L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/5/2025, tạm giam từ ngày 23/5/2025 cho đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Anh Phạm Đức D1; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Anh Lê Văn D2; sinh năm: 1991; nơi cư trú: Thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện công tác rà soát, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn, hồi 06 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2025, Phòng PC04 phối hợp với Công an xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã M, tỉnh Thanh Hóa) làm nhiệm vụ tại khu vực thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Phùng Thanh T trú tại thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hóa và Lê Tiến D, trú tại thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành test ma túy trong nước tiểu (bằng que test nhanh), kết quả cả 2 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình đấu tranh, D và T đều khai nhận có sử dụng ma túy vào tối ngày 19/05/2025 tại khu vực đồi T, thuộc thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản về hành vi vi phạm của Phùng Thanh T và Lê Tiến D theo quy định.

* Quá trình điều tra có đủ căn cứ kết luận như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2025, Phùng Thanh T trú tại thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hóa và Lê Tiến D trú tại thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa đi liên hoan tổ thợ tại nhà một người bạn tên C ở thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa, trong lúc ăn uống, do say rượu nên T rủ D đi mua ma túy (hồng phiến) để sử dụng. D nói có 500.000đ, T bảo D đưa tiền để T đi mua hồng phiến, D đồng ý. Sau khi bàn bạc, thống nhất với nhau, T dùng số điện thoại 0813232889 gọi điện vào số điện thoại 0947432172 của Lê Văn T2 hỏi mua 500.000đ tiền ma túy hồng phiến. Lê Văn T2 đồng ý bán 04 viên hồng phiến cho D với giá 500.000đ và hẹn T đến nhà T2 để giao dịch. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong. D về nhà lấy 500.000đ rồi quay lại đưa cho T để đi mua ma túy như đã thỏa thuận. T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V-5626 chở Dũng đến nhà Lê Văn T2 để mua ma túy. Khi đến khu vực bãi đất trống (khu vực dốc đồi T) thuộc thôn M, xã

M, tỉnh Thanh Hóa (cách nhà Lê Văn T2 khoảng 150m) thì T bảo D xuống xe đợi, còn T một mình đi xe mô tô đến trước cổng nhà Lê Văn T2 đến nơi T đưa cho T2 500.000đ, T2 lấy trong túi quần ra 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa, bên trong có 04 (Bốn) viên hồng phiến đưa cho T. Mua được ma túy, T quay lại chỗ D chở D đến khu vực đồi T để sử dụng ma túy. Đến nơi, T bật đèn Flast điện thoại tìm vỏ chai nhựa, ống hút, giấy bạc, làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T soi một vòng quanh bể nước thì thấy dưới sàn bê tông có 01 (một) vỏ chai nhựa (loại vỏ chai nước ngọt Number One) trên thân chai có đục một lỗ hình tròn, được cắm 01 (một) ống hút bằng tre, bên trong chai đã có sẵn một ít nước và 01 (một) mảnh giấy bạc nên lấy rồi đem lại chỗ D đang ngồi để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Chuẩn bị bộ dụng cụ xong, T lấy 01 (một) viên hồng phiến trong ống hút bằng nhựa ra, bỏ vào mảnh giấy bạc, rồi dùng bật lửa (T đem theo), đốt phía dưới, rồi lần lượt châm lửa đốt cho T và D sử dụng, mỗi người hút khoảng 03 lượt thì hết 01 (một) viên hồng phiến. Khi T vừa lấy viên hồng phiến thứ hai bỏ vào mảnh giấy bạc, định đốt để tiếp tục sử dụng thì Phạm Hồng H4 và Phạm Đức D1 cùng trú tại Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa đi qua thấy đến xin sử dụng ma túy cùng. T và D đồng ý, T dùng bật lửa lần lượt đốt cho T, D, D1, H4, mỗi người hút được khoảng 02 lượt, thì hết viên hồng phiến thứ 2. Lúc này, cả nhóm bàn bạc bảo ai có điện thoại thì đi cắm để lấy tiền mua thêm hồng phiến về sử dụng. D1 đồng ý đi cắm điện thoại, trên đường đi cắm điện thoại, D1 thay đổi ý định, không đi cắm điện thoại và không quay lại chỗ T, D mà đi về nhà ngủ. Về phía D, T, H4, do đợi không thấy D1 quay lại, nên D gọi điện rủ thêm Bùi Văn T4 trú tại thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa đến sử dụng ma túy cùng. Khoảng 22 giờ cùng ngày T4 đến, cùng thời điểm này, Lê Trung H5 trú tại Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa đi qua, thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên đến xin hút cùng. T và D đồng ý. Sau đó, T tiếp tục lấy 01 (một) viên hồng phiến ra, bỏ vào mảnh giấy bạc, rồi lần lượt đốt cho T, D, H4, T4, H5 sử dụng, mỗi người khoảng 2 lượt thì hết viên hồng phiến trên giấy bạc và viên thứ tư T cũng đốt như viên thứ ba cho mọi người sử dụng. Do không còn hồng phiến để sử dụng nên mọi người ra về. D, T4, H4, H5 đi về trước, còn T thu dọn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ vào túi nilon cất vào cốp xe máy rồi đem về bụi cây gần nhà cất giấu. Sau đó, Tùng đem xe máy đến xưởng tôn của anh Lê Văn D trả, rồi đi bộ về nhà ngủ.

Số ma túy 04 (Bốn) viên hồng phiến mà T, D, H4, T4, H5, D1 sử dụng tối ngày 19/5/2025 là do T mua của Lê Văn T2 trú tại thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hóa. Đối với Lê Văn T2 do có nhu cầu sử dụng ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên mua ma túy (hồng phiến) về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Thủy nghe bạn bè nói tại khu vực đập nước xã N, tỉnh Thanh Hóa có người đàn ông tên N bán ma túy loại hồng phiến vào thời điểm buổi trưa, nên khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/5/2025, T2 một mình đi ra khu vực đập nước xã N, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đến nơi gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, đang đứng ở khu vực cống bờ đập. Biết đây là người tên N bán ma túy nên T2 đưa cho N 500.000đ để mua ma túy loại hồng phiến. Nhận được tiền, N bảo T2 đứng đợi, rồi rời đi. Khoảng 10 phút sau Nam quay lại đưa cho T2 một bao thuốc lá Thăng Long, T2 mở ra kiểm tra thấy bên trong có một đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai

đầu, bên trong có 05 (Năm) viên hồng phiến. Sau đó, T2 cất giấu 05 (Năm) viên hồng phiến trong túi quần mặc trên người rồi đi về nhà, để khi nào có nhu cầu thì lấy sử dụng và có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi thấy vợ T2 đi ra ngoài, T2 một mình đi xuống chuồng bò (phía sau nhà), rồi lấy 01 (Một) viên hồng phiến bỏ lên tờ giấy bạc, dùng bật lửa đốt phía dưới để sử dụng. Khi T2 vừa đốt cho tan chảy viên hồng phiến trên giấy bạc, chưa kịp sử dụng thì nghe thấy tiếng vợ T2 mở cửa cổng. Do lo sợ bị vợ phát hiện việc sử dụng ma túy, nên T2 đã vò nát mảnh giấy bạc rồi ném xuống rãnh nước thải của chuồng bò, 04 (Bốn) viên hồng phiến T2 vẫn để trong ống nhựa được hàn kín 2 đầu và cất giấu trong túi quần T2.

Tại Kết luận giám định số 1745/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine bám dính bên trong chai nhựa có gắn ống hút bằng tre và trên mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong gửi đến giám định. Không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên bật lửa niêm phong gửi đến giám định.

- Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phùng Thanh T, Lê Tiến D, Phạm Đức D1 gửi đến giám định.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV10 ngày 27 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 10 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phùng Thanh T và bị cáo Lê Tiến D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS); bị cáo Lê Văn T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phùng Thanh T và Lê Tiến D:

Xử phạt bị cáo Phùng Thanh T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo Lê Văn T2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút

bằng tre; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa ga; Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, màu đen. Truy thu số tiền bán ma tuý còn lại của bị cáo Lê Văn T2 là 260.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh:

Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 19/5/2025, tại đồi T thuộc thôn M, xã M, huyện N (nay là thôn M, xã M), tỉnh Thanh Hóa, Phùng Thanh T, Lê Tiến D, Phạm Hồng H4, Phạm Đức D1, Bùi Văn T4 và Lê Trung H5 đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine. Xác định các bị cáo Phùng Thanh T, Lê Tiến D đã thực hiện hành vi chuẩn bị địa điểm, ma tuý, dụng cụ sử dụng ma tuý, tìm thêm người, đốt ma tuý để các đối tượng cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Thanh T và bị cáo Lê Tiến D đã có hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 19/5/2025, tại trước cổng nhà ở của Lê Văn T2 tại thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hoá, Lê Văn T2 đã bán trái phép chất 04 (Bốn) viên ma tuý hồng phiến, loại Methamphetamine cho Phùng Thanh T với số tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T2 đã có hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3] Áp dụng pháp luật: BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 quy định khoản 1 Điều 251 có khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm. BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định khoản 1 Điều 251 có khung hình

phạt từ 02 năm đến 07 năm. Bị cáo Lê Văn T2 phạm tội ngày 19/5/2025. Vì vậy, căn cứ Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, áp dụng BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn T2.

[4] Xét vai trò đồng phạm trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong đó bị cáo Phùng Thanh T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D, trực tiếp liên hệ và đi mua ma tuý, tìm địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và trực tiếp đốt ma tuý nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Lê Tiến D đưa tiền cho T đi mua ma tuý và tìm thêm người để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý nên có vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và đều có 02 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Hành vi tổ chức sử dụng, mua bán trái phép chất ma tuý của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về vật chứng:

01 (một) chai nhựa có gắn ống hút bằng tre; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa ga là dụng cụ để sử dụng ma tuý, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo Thuỷ bán ma tuý, đây là tiền do phạm tội mà có; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền bán ma tuý còn lại của bị cáo Lê Văn T2 là 260.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29V-5626 Phùng Thanh T mượn Lê

Văn D2 trú tại thôn G, xã M, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi đi mua và sử dụng xong ma túy T đã trả xe mô tô cho D2 tối ngày 19/5/2025. Tiến hành tra cứu xác định xe mô tô trên không nằm trong danh sách xe vật chứng của vụ án khác. Ngày 19/5/2025, Lê Văn D2 cho Phùng Thanh T mượn nhưng không biết T sử dụng xe để đi mua ma tuý về sử dụng do chiếc xe hư hỏng nặng nên đã bán chiếc xe máy trên cho một người thu mua đồng nát qua đường, D2 không biết họ tên địa chỉ cụ thể của người đó. Vì vậy không đủ căn cứ để thu giữ chiếc xe máy trên của anh D2 và hành vi của anh D2 không có dấu hiệu tội phạm hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi Lê Văn T2 khai nhận: Tối ngày 18/5/2025, T2 lấy 01 (Một) viên hồng phiến (trong 05 (Năm) viên hồng phiến mà T2 mua vào trưa ngày 18/5/2025) rồi một mình đi xuống chuồng bò (phía sau nhà), để sử dụng, nhưng khi T2 vừa đốt viên hồng phiến trên giấy bạc, chưa kịp sử dụng thì nghe thấy tiếng vợ T2 mở cửa cổng đi vào, nên T2 đã vò nát mảnh giấy bạc (bên trong tờ giấy bạc có 01 (Một) viên hồng phiến đã bị đốt cho tan chảy), ném xuống rãnh nước thải phía sau chuồng bò. Mặt khác, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành test ma túy trong nước tiểu thu giữ của Lê Văn T2, kết quả âm tính với ma túy, do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Văn T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[11] Nguồn gốc số ma tuý mà bị cáo Lê Văn T2 bán cho Phùng Thanh T là T mua của người tên N, khi bán ma túy mặc áo chống nắng, đeo khẩu trang nên không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng. Quá trình điều tra đã xác minh, rà soát camera, khai thác dữ liệu điện thoại của bị cáo T2 không có đủ căn cứ xác định được cụ thể người tên N, do đó chưa đủ căn cứ để xác minh, đấu tranh làm rõ về hành vi bán ma túy của N cho Lê Văn T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Phạm Đức D1: D1 khai nhận có sử dụng ma túy với bị cáo T, D và H4 vào tối ngày 19/5/2025 tại khu vực đồi T và kết quả test ma túy là dương tính. Bản thân không tham gia vào việc bàn bạc mua ma túy để sử dụng với T và D, chủ động việc dừng đi cắm điện thoại lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Quá trình sử dụng ma túy thì T châm lửa đốt ma túy cho D1 sử dụng và D1 cũng không đốt ma túy cho ai sử dụng cả. Phạm Đức D1 không thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm giúp sức cho T và D trong việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu đối với Phạm Đức D1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm, giúp sức cho T và D. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức D1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

[13] Đối với hành vi của Bùi Văn T4, Phạm Hồng H4 và Lê Trung H5: Xác định tối ngày 19/5/2025 có cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T, D và đối tượng khác tại đồi T. Bản thân T4, H4, H5 không tham gia bàn bạc với T và D về việc góp tiền đi mua ma túy để sử dụng, không thực hiện bất kỳ hành vi nào

nhằm giúp sức cho T và D trong việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Quá trình điều tra, T4, H4, H5 đều vắng mặt, gia đình và chính quyền địa phương không biết đi đâu, làm gì, do đó không tiến hành test nước tiểu đối với T4, H4, H5, chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T4, H4, H5 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Phùng Thanh T và Lê Tiến D: Tuyên bố bị cáo Phùng Thanh T và bị cáo Lê Tiến D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Phùng Thanh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/5/2025).

Xử phạt Lê Tiến D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/5/2025).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Lê Văn T2 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 20/5/2025).

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút bằng tre; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa ga kèm bao gói niêm phong.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 240.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 23/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone, màu đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9A, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno8, màu đen.

(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày

27/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hoá).

Truy thu của bị cáo Lê Văn T2 số tiền 260.000đ (Hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 04);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Thuỷ;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Thịnh